

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 26/2023/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh Đặng Văn G, sinh năm: 1974.

Trú tại: Xóm T, xã P, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1979.

Trú tại: Xóm T, xã P, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23/02/2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23/02/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đặng Văn G và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tình cảm: Anh Đặng Văn G và chị Nguyễn Thị H thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao 02 con chung tên là Đặng Anh Q, sinh ngày 19/10/2006 và Đặng Anh C, sinh ngày 13/3/2014 cho anh Đặng Văn G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; còn con Đặng Thị Anh T, sinh ngày 09/07/1998 đã trên 18 tuổi trưởng thành, sống tự lập nên anh G và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng mỗi con 1.000.000 đồng, thi hành kể từ tháng 4 năm 2023 cho đến khi

các con đủ 18 tuổi trưởng thành, sống tự lập. Chị Nguyễn Thị H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom các con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đặng Văn G và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Đặng Văn G tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm **nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh G** đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ theo biên lai số 0008244 ngày 17/02/2023. Hoàn trả cho anh G số tiền 150.000 đồng còn lại. Chị Nguyễn Thị H phải nộp 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Tòa án ND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Tân Kỳ
- Thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ
- Các đương sự
- UBND xã P, huyện Tân Kỳ - NA
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Hoan